

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 11/5/2021

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HOÀ BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Văn Chương**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Ngô Trung Tính**.
 - + Ông **Bùi Thanh Nông**.
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Bùi Mạnh Thuyền**.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà: Ông **Bùi Tất Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2021/TLST - HNGĐ ngày 04/3/2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Bùi Thị D**, sinh năm 1983. Trú tại: xóm C, xã T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

Bị đơn: anh **Bùi Văn L**, sinh năm 1978. Trú tại: xóm L, xã X, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt lần hai không lý do*).

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04 tháng 3 năm 2021 nguyên đơn là chị Bùi Thị D trình bày:

Tôi và anh Bùi Văn L tự nguyện tìm hiểu sau khi được hai bên gia đình giới thiệu và chúng tôi có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 4 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn anh L về nhà bố mẹ tôi ở rể, trong thời gian đầu anh L sống rất tốt với bố mẹ tôi và tôi được một thời gian. Khoảng từ tháng 9 năm 2007 trở đi, anh L bắt đầu đi uống rượu, không chịu làm gì cả, suốt ngày đi uống rượu về chửi mắng bố mẹ tôi và tôi. Tôi có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh L không chịu thay đổi mà còn đánh đập tôi. Bố mẹ tôi không nhận được vì thấy con cái bất hòa, suốt ngày cãi nhau, càng ngày gia đình càng xảy ra nhiều mâu thuẫn giữa

bố mẹ vợ và con rể. Đến tháng 2 năm 2008, anh L bỏ đi làm ăn đến nay không về và giữa chúng tôi cũng không liên lạc gì với nhau, tôi có về quê anh L ở xóm L, xã X hỏi nhưng không gặp, chỉ gặp anh em, họ hàng nhà anh L, hỏi ra mới biết anh L đi làm thuê đâu đó quanh huyện Kim Bôi. Nay tôi thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn gì, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Bùi Văn L.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi đều tiến hành lập Biên bản không tổng đạt được, lập Biên bản niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nơi cư trú của bị đơn, Biên bản niêm yết tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi. Qua xác minh tại địa phương và lời khai của ông Bùi Văn H - Trưởng xóm L, xã X, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình nơi bị đơn anh Bùi Văn L cư trú cho biết, anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị D kết hôn với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, sau khi kết hôn anh L lên làm rể tại nhà chị D, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể ra sao thì không rõ. Thi thoảng anh L về xóm L, xã X lúc thì ở với anh trai, lúc thì ở với anh rể, nghe nói có thời gian làm thuê tự do ở trên khu ngã ba Bãi Chảo, xã T, anh L có về địa phương sau đó lại đi làm luôn không thông báo với chính quyền địa phương. Nay chị D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông H có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay Nguyên đơn, Kiểm sát viên không đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

PHẦN NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hành vi quyết định tố tụng của viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, kiểm sát viên, tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, thẩm phán: Trong quá trình thụ lý đơn khởi kiện, điều tra, xác minh đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày quan điểm của mình về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành tốt qui định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thụ lý đúng thẩm quyền, đúng loại quan hệ tranh chấp, quá trình điều tra xác minh, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập

và hòa giải đảm bảo yêu cầu, đảm bảo giải quyết vụ án khách quan theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, ban hành văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của HĐXX: Tại phiên tòa hôm nay thành phần HĐXX đảm bảo theo quy định trình tự, thủ tục khai mạc phiên tòa diễn ra đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gian tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị D chấp hành tốt các quy định tại các Điều 71 của BLTTDS (quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự).

Đối với bị đơn anh Bùi Văn L: Vắng mặt lần 2, không đến Tòa, không lý do, anh L đã từ bỏ quyền của mình, vi phạm các Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

Từ những nội dung như nêu trên, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D, xử cho chị D được ly hôn anh Bùi Văn L. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung, không có nên không đề cập giải quyết. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn L có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, hai anh chị lấy nhau do hai bên gia đình giới thiệu. Như vậy chị D và anh L đã phát sinh quan hệ hôn nhân và gia đình, là vợ chồng hợp pháp theo Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống, từ ngày 12 tháng 4 năm 2007, anh L về ở rể gia đình chị D, trong thời gian đầu cuộc sống vẫn hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không chịu lo làm ăn, suốt ngày đi uống rượu say về chửi mắng bố mẹ vợ và vợ là chị D. Chị D có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh L không chịu thay đổi mà còn đánh đập chị D. Đến tháng 2 năm 2008, anh L bỏ đi làm ăn đến nay không về và giữa hai bên ít khi liên lạc gì với nhau. Nay chị D thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Từ các căn cứ nêu trên cho thấy anh L đã cố tình dấu diếm địa chỉ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị D. Xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn với anh Bùi Văn L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung, công nợ chung: chị Bùi Thị D xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Bùi Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

PHẦN QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị D.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn với anh Bùi Văn L.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Bùi Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0005270 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi ngày 04/3/2021. Chị Bùi Thị D đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm!

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKS ND Huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT.

Bùi Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Chương